|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI  **ĐẢNG UỶ KHỐI CƠ QUAN VÀ**  **DOANH NGHIỆP TỈNH**  \*  Số 12 -QĐ/ĐUK | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Yên Bái, ngày 29 tháng 4 năm 2022* |

**QUY ĐỊNH**

**Về công tác quy hoạch cán bộ**

**-----**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ Quy định số 26-QĐ/TU, ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/ĐUK, ngày 20/8/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý;

- Căn cứ Quy định số 09-QĐ/ĐUK, ngày 10/3/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ,

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.1. Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý; tổ chức và cán bộ thuộc diện ban chấp hành các chi, đảng bộ cơ sở quản lý.

1.2. Đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quy định số 26-QĐ/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.3. Đối với đối tượng thuộc Đề án 11-ĐA/TU ngày 08/8/2018 của Tỉnh ủy được giới thiệu thực hiện quy hoạch các chức danh theo quy định tương ứng với chức vụ liền kề trên một bậc so với chức vụ đang đảm nhiệm.

**Điều 2. Nguyên tắc**

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hòa, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phấn đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ chủ chốt.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

**Điều 3. Mục đích, yêu cầu**

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền.

4.1. Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

4.2. Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

- Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch *“động”* và *“mở”*. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

6. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch**

***1. Chức danh quy hoạch***

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn thanh niên khối; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh khối; ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng ủy cơ sở.

- Các chức danh thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý: ủy viên ban chấp hành các chi bộ, đảng bộ cơ sở; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy (nếu có); ủy viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

***2. Đối tượng quy hoạch***

*-* Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

*-* Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý.

*(Thực hiện theo Phụ lục 1)*

***3. Nhiệm kỳ quy hoạch***

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

***4. Hiệu lực quy hoạch***

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

**Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, cụ thể như sau:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

- Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối.

- Bí thư, Phó Bí thư Đoàn thanh niên khối; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh khối.

- Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở, bí thư, phó bí thư chi bộ, đảng ủy cơ sở.

**2.** Các chức danh thuộc diện cấp ủy cơ sở phê duyệt quy hoạch gồm:

- Ủy viên ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở;

- Ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy (nếu có);

- Ủy viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

**Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch**

***1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị***

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ tại cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

***2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối***

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối công tác tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

***3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối và cơ quan liên quan***

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

**Điều 7. Phương pháp quy hoạch**

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp; các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Hàng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

**Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi**

***1. Về tiêu chuẩn, điều kiện***

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định, cụ thể:

1.1. Về trình độ chuyên môn:

- Các đồng chí quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối, lãnh đạo đoàn thể Khối, cấp ủy cơ sở và cấp ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở thuộc khối hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước có trình độ đại học trở lên.

- Các đồng chí quy hoạch cấp ủy cơ sở và cấp ủy chi bộ trực thuộc khối doanh nghiệp ngoài nhà nước không nhất thiết phải đảm bảo như tiêu chuẩn cấp ủy của khối hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

1.2. Về trình độ lý luận chính trị:

- Các đồng chí quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối: Đối tượng 1 phải có trình độ lý luận chính trị cao cấp và tương đương; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Các đồng chí quy hoạch lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và lãnh đạo đoàn thể Khối, cấp ủy cơ sở và cấp ủy chi bộ trực thuộc khối hành chính sự nghiệp: Đối tượng 1 phải có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Các đồng chí quy hoạch cấp ủy cơ sở và cấp ủy chi bộ trực thuộc thuộc khối doanh nghiệp không nhất thiết phải đảm bảo như tiêu chuẩn cấp ủy của khối hành chính sự nghiệp.

1.3. Về một số tiêu chuẩn khác: Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới; trình độ quản lý nhà nước… (đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối).

***2. Về độ tuổi***

*2.1. Đối với diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý:* Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

*2.2. Đối với diện cấp ủy cơ sở quản lý:*

- Cán bộ được quy hoạch ủy viên ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở, ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và các chức danh chủ chốt của cấp ủy nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Cán bộ được quy hoạch ủy viên ban chấp hành chi bộ, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (30 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 36 tháng trở lên.

*Lưu ý:* Đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước không quy định độ tuổi.

***3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch***

*3.1. Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp:*

- Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp.

- Chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

3.2*. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch:* Là thời điểm Ban Tổ chức Đảng ủy Khốinhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự đối với trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý; cấp ủy cơ sở nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự đối với trường hợp thuộc diện cấp ủy chi bộ cơ sở, đảng ủy cơ sở quản lý.

**Điều 9. Hệ số, số lượng và cơ cấu**

***1. Về hệ số, số lượng***

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp phê duyệt.

***2. Về cơ cấu:***

Phấn đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với Đảng ủy Khối, cấp cơ sở) từ 15% trở lên; cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, lĩnh vực.

**Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch**

1. Quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý và quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 2.

2. Một số vấn đề cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ: Thực hiệntheo Phụ lục 3.

3. Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 4.

**Điều 11. Công khai và quản lý quy hoạch**

***1. Công khai quy hoạch***

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

***2. Quản lý quy hoạch***

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Đối với quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy *(kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch)* để quản lý theo quy định.

- Đối với cấp ủy cơ sở: Chậm nhất sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, cấp ủy cơ sở báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kết quả phê duyệt quy hoạch của cấp mình (kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

**Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch**

1. Cán bộ quá tuổi quy hoạch.

2. Cán bộ bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân).

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, đoàn thể, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

3. Cán bộ có kết luận của cấp có thẩm quyền không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch.

4. Cán bộ đã từ trần.

Đối với các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch nêu trên, cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và đoàn thể khối có trách nhiệm tổ chức, thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

3. Quy định về công tác quy hoạch cán bộ (*kèm theo các phụ lục*) có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế những quy định trước đây về quy hoạch cán bộ không phù hợp với Quy định này.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Ban Tổ chức Tỉnh ủy (B/c),  - Ủy viên BCH ĐBK,  - Các chi, đảng bộ cơ sở,  - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối và các đoàn thể Khối,  - L­ưu VP ĐUK. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  BÍ THƯ  **Đỗ Quang Minh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**PHỤ LỤC 1**

**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI QUẢN LÝ;**

**CẤP ỦY CƠ SỞ QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Quy định số 12-QĐ/ĐUK, ngày 29/4/2022*

*của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)*

-----

**I. QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI**

**1. Đối tượng 1:** Các đồng chí cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối; Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối; Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh; Bí thư Đoàn thanh niên khối; bí thư đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** PhóChủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh; phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở; ủy viên ban chấp hành chi, đảng bộ cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**II. QUY HOẠCH ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI**

***(1). Chức danh Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối***

**1.1. Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (chuyên trách).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**1.2. Đối tượng 2:** Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối; Bí thư Đoàn thanh niên khối (Chưa tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Khối).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

***(2). Chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối***

**2.1. Đối tượng 1:** Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2.2. Đối tượng 2:** Chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối (đã được quy hoạch Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

***(3). Chức danh Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối***

Đối tượng: Các đồng chí được quy hoạch các chức danh lãnh đạo Ban Tổ chức Đảng ủy Khối; chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối; phó bí thư cấp ủy cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**III. QUY HOẠCH TRƯỞNG CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY KHỐI**

**1. Đối tượng 1:** CấpPhó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối, Bí thư Đoàn thanh niên khối (đã tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Khối).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối, Bí thư Đoàn thanh niên khối (chưa tham gia Ban chấp hành Đảng bộ Khối).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**IV. QUY HOẠCH PHÓ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY KHỐI**

**Đối tượng:** Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối; Chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**V. QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ CƠ SỞ, CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ CƠ SỞ**

***1.******Ủy viên ban chấp hành chi bộ cơ sở***

**1. Đối tượng 1:** Đảng viên giữ chức vụ trưởng các tổ chức đoàn thể, trưởng các phòng, ban và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Đảng viên giữ chức vụ phó trưởng các phòng, ban và tương đương; phó trưởng các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị; đảng viên trong chi bộ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

***2. Chức danh bí thư chi bộ cơ sở***

**1.1. Đối tượng 1:** Phó bí thư chi bộ cơ sở; cấp phó của cơ quan, đơn vị được quy hoạch cấp trưởng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**1.2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban chấp hành chi bộ cơ sở

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

***2. Chức danh phó bí thư chi bộ cơ sở***

**2.1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành chi bộ cơ sở; cấp phó của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Đảng viên giữ chức vụ trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**VI. QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY, CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CƠ SỞ**

***1. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở***

**1.1. Đối tượng 1:** Bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; đảng viên giữ chức vụ trưởng các tổ chức đoàn thể, trưởng các phòng, ban và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Đảng viên giữ chức vụ phó các phòng, ban và tương đương; phó các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

***2. Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở***

**2.1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; đảng viên giữ chức vụ trưởng các tổ chức đoàn thể, trưởng các phòng, ban và tương đương của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

***3. Chức danh bí thư đảng ủy cơ sở***

**3.1. Đối tượng 1:** Phó bí thư đảng ủy cơ sở; cấp trưởng (ở những đơn vị chưa giữ chức vụ bí thư); cấp phó của cơ quan, đơn vị được quy hoạch cấp trưởng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**3.2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở (nơi không có ban thường vụ).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

***4. Chức danh phó bí thư đảng ủy cơ sở***

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở (nơi không có ban thường vụ); cấp phó của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng viên giữ chức vụ trưởng các tổ chức đoàn thể; trưởng các phòng, ban và tương đương của cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**VII.** **QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ, CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ**

***1. Ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở***

**Đối tượng 1:** Đảng viên giữ chức vụ trưởng, phó các phòng và tương đương trở lên trực thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp; tổ trưởng tổ đảng (những nơi có tổ đảng).

**Đối tượng 2:** Đảng viên.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 36 tháng trở lên.

***2. Chức danh bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở***

**1.1. Đối tượng 1:** Phó bí thư chi bộ; cấp trưởng (chưa là bí thư), cấp phó của người đứng đầu đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 36 tháng trở lên.

**1.2. Đối tượng 2:** Chi ủy viên chi bộ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên (60 tháng trở lên) đối với cả nam và nữ.

***2. Chức danh phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở***

**2.1. Đối tượng 1:** Chi ủy viên chi bộ;

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 36 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Đảng viên giữ chức vụ trưởng, phó các phòng và tương đương; tổ trưởng tổ đảng (những nơi có tổ đảng); đảng viên.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên đối với cả nam và nữ.

**VIII. QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH KHỐI, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN KHỐI:** Thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**PHỤ LỤC 2**

**QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH**

**LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ**

**ĐẢNG ỦY KHỐI QUẢN LÝ; DIỆN CẤP ỦY CƠ SỞ QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Quy định số 12 -QĐ/ĐUK, ngày 29/4/2022*

*của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)*

----

**A. QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI, ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI VÀ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI**

**I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Khối; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo thực hiện các công việc sau:

**(1)** Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

**(2)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ủy viên ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

**2. Bước 2: Tổ chức** **Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 1)**

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, phân tích và thông qua: **(1)** Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ. **(2)** Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

*Thành phần:* Ban Thường vụ Đảng ủy Khối;

**3. Bước 3: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch** *(bằng phiếu kín).*

*Thành phần:*Ủy viênBan Chấp hành Đảng bộ Khối; lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối; Trưởng các đoàn thể Khối; bí thư các chi, đảng bộ cơ sở.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4: Tổ chức** **Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Chấp hành Đảng bộ Khốitiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch *(bằng phiếu kín).*

*Thành phần:*Ủy viênBan Chấp hành Đảng bộ Khối.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**5. Bước 5: Tổ chức** **Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 2)**

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Khối và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Thành phần:* Ủy viênBan Thường vụ Đảng ủy Khối.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

**1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1)** **Bước 1:** Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

*Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:* Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(3)** **Bước 3:** Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(4)** **Bước 4:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Khối và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**(1)** **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thực hiện các công việc sau: **(1)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà Đảng ủy Khối hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. **(2)** Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của Đảng bộ Khối.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 1).

Trên cơ sở nội dung chuẩn bị ở bước 1, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**(3) Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Bí thư Đảng ủy Khối gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4)** **Bước 4:** Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (lần 2).

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**3. Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

**B. QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC ĐẢNG ỦY KHỐI**

**I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan; tập thể lãnh đạo cơ quan thực hiện các công việc sau:

(1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ.

(2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch lãnh đạo cơ quan.

**2. Bước 2: Tổ chức** **Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)**

Tập thể lãnh đạo cơ quan thảo luận, phân tích và thông qua: **(1)** Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ. **(2)** Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình hội nghị cán bộ, công chức xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

*Thành phần:* Lãnh đạo cơ quan.

**3. Bước 3: Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch** *(bằng phiếu kín).*

*Thành phần:*Toàn thể cán bộ cơ quan.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4: Tổ chức** **Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)**

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

***Thành phần:***Lãnh đạo cơ quan.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

**1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, tập thể lãnh đạo cơ quan chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1)** **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

*Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:* Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(3)** **Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**(1)** **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan thực hiện các công việc sau: **(1)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. **(2)** Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở nội dung chuẩn bị ở bước 1, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**(3) Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4)** **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**3. Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 4 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 3 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

- Sau khi thực hiện xong quy trình nhân sự quy hoạch cán bộ, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt quy hoạch theo quy định.

**C.** **QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA, PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (nơi có ban thường vụ đảng ủy)**

**I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ; cấp ủy cơ sở thực hiện các công việc sau: **(1)** Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đảng bộ mình. **(2)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

**2. Bước 2: Tổ chức** **Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 1)**

Ban thường vụ đảng ủy thảo luận, phân tích và thông qua: **(1)** Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đảng bộ. **(2)** Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

*Thành phần:* Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở.

**3. Bước 3: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch** *(bằng phiếu kín).*

***Thành phần:*** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng, phó các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4: Tổ chức** **Hội nghị ban chấp hành đảng bộ**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch *(bằng phiếu kín).*

*Thành phần:*Ủy viênban chấp hành đảng bộ cơ sở.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**5. Bước 5: Tổ chức** **Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 2)**

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, ban thường vụ đảng ủy tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Thành phần:* Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

**1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, cấp ủy cơ sở chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1)** **Bước 1:** Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

*Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:* Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(3)** **Bước 3:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(4)** **Bước 4:** Tổ chức hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, ban thường vụ đảng ủy tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**(1)** **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, đảng ủy cơ sở thực hiện các công việc sau: **(1)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đảng ủy hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. **(2)** Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1).

Trên cơ sở nội dung chuẩn bị ở bước 1, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**(3) Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện cấp ủy cơ sở gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4)** **Bước 4:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**3. Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị ban thường vụ đảng ủy. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

- Không phải thực hiện quy hoạch chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, vì căn cứ vào Điểm 2.8, Khoản 2, Điều 8, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, quy định phó bí thư đảng ủy hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; nơi không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí phó bí thư đảng ủy làm chủ nhiệm.

- Sau khi thực hiện xong quy trình nhân sự quy hoạch cán bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý cán bộ.

**D.** **QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA, PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (nơi không có ban thường vụ đảng ủy)**

**I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ; cấp ủy cơ sở thực hiện các công việc sau: **(1)** Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đảng bộ mình. **(2)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

**2. Bước 2: Tổ chức** **Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)**

Ban chấp hành đảng bộthảo luận, phân tích và thông qua: **(1)** Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đảng bộ. **(2)** Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

*Thành phần:* Ủy viênban chấp hành đảng bộcơ sở.

**3. Bước 3: Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch** *(bằng phiếu kín).*

***Thành phần:*** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị; trưởng các phòng chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4: Tổ chức** **Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)**

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban chấp hành đảng bộ cơ sởtiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Thành phần:* Ủy viênban chấp hành đảng bộ cơ sở

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

**1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, cấp ủy cơ sở chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1)** **Bước 1:** Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

*Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:* Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(3)** **Bước 3:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**(1)** **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, đảng ủy cơ sở thực hiện các công việc sau: **(1)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đảng ủy hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. **(2)** Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1).

Trên cơ sở nội dung chuẩn bị ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**(3) Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến cấp ủy nơi cán bộ công tác.

Đại diện cấp ủy cơ sở gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của cấp ủy nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4)** **Bước 4:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**3. Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 4 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 3 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị ban châp hành đảng bộ. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

- Sau khi thực hiện xong quy trình nhân sự quy hoạch cán bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý cán bộ.

**E.** **QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ CƠ SỞ VÀ CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Nơi có ban chấp hành)**

**I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của chi bộ; cấp ủy chi bộ thực hiện các công việc sau: **(1)** Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của chi bộ mình. **(2)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

**2. Bước 2: Tổ chức** **Hội nghị ban chấp hành chi bộ (lần 1)**

Ban chấp hành chi bộthảo luận, phân tích và thông qua: **(1)** Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của chi bộ. **(2)** Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

*Thành phần:* Ủy viênban chấp hành chi bộ.

**3. Bước 3: Tổ chức Hội nghị chi bộ để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch** *(bằng phiếu kín).*

***Thành phần:*** Toàn thể đảng viên.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**4. Bước 4: Tổ chức** **Hội nghị ban chấp hành chi bộ (lần 2)**

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của chi bộ và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban chấp hành chi bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Thành phần:* Ủy viênban chấp hành chi bộ.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

**1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, cấp ủy đảng chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1)** **Bước 1:** Hội nghị ban chấp hành chi bộ (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

*Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:* Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị chi bộ để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(3)** **Bước 3:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành chi bộ (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của chi bộ và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành chi bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**(1)** **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, cấp ủy chi bộ thực hiện các công việc sau: **(1)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cấp ủy hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. **(2)** Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của chi bộ.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành chi bộ (lần 1).

Trên cơ sở nội dung chuẩn bị ở bước 1, ban chấp hành chi bộ thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**(3) Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến cấp ủy nơi cán bộ công tác.

Đại diện cấp ủy chi bộ gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của cấp ủy nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4)** **Bước 4:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành chi bộ (lần 2).

Ban chấp hành chi bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**3. Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 4 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 3 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị ban chấp hành chi bộ. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

- Sau khi thực hiện xong quy trình nhân sự quy hoạch cán bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý cán bộ.

**F.** **QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ CƠ SỞ VÀ CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Nơi không có ban chấp hành)**

**I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cán bộ và tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định. Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của chi bộ; đồng chí bí thư chi bộ chỉ đạo thực hiện các công việc sau: **(1)** Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của chi bộ mình. **(2)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

**2. Bước 2: Tổ chức** **Hội nghị chi bộ**

Chi bộthảo luận, phân tích và thông qua: **(1)** Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của chi bộ. **(2)** Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình hội nghị chi bộ xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

**-** Lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch *(bằng phiếu kín).*

*Thành phần:*Toàn thể đảng viên.

***Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:*** Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

**1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1)** **Bước 1:** Đồng chí bí thư chi bộ xem xét danh sách bổ sung quy hoạch và dự kiến đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, để lấy ý kiến tại hội nghị chi bộ.

**(2)** **Bước 2:** Tổ chức hội nghị chi bộ để lấy ý kiến đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

***Thành phần:*** Toàn thể đảng viên.

*- Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch:* Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

*- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**(1)** **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, đồng chí bí thư chi bộ thực hiện các công việc sau: **(1)** Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đảng ủy hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. **(2)** Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của chi bộ.

**(2)** **Bước 2:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến cấp ủy nơi cán bộ công tác.

Đồng chí bí thư chi bộ gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của cấp ủy nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4)** **Bước 3:** Tổ chức hội nghị chi bộ

Chi bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

***Thành phần:*** Toàn thể đảng viên.

*Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**3. Lưu ý:**

- Hội nghị chi bộ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 2 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 2 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị chi bộ.

- Sau khi thực hiện xong quy trình nhân sự quy hoạch cán bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý cán bộ.

**VIII. QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH KHỐI, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN KHỐI**

Thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên và đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt theo phân cấp quản lý cán bộ.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**PHỤ LỤC 3**

**Một số vấn đề cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ**

*(Kèm theo Quy định số 12-QĐ/ĐUK ngày 29/4/2022 của*

*Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)*

---------

**1. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”**

- Quy hoạch “động” là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

- Quy hoạch “mở” được hiểu là không khép kín trong từng cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**2. Quy hoạch chức danh cao hơn**

Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A hiện là ủy viên ban chấp hành đảng bộ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ; nếu đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào danh sách quy hoạch chức danh phó bí thư hoặc bí thư đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**3. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý**

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

**4. Phương pháp và thời điểm quy hoạch**

***4.1.*** Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của các tổ chức đoàn thể.

***4.2.*** Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

**5. Phương pháp tính tuổi quy hoạch**

Tuổi quy hoạch được xác định theo Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

***5.1.*** Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định:

- Đối với diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, cấp ủy của chi bộ, đảng bộ cơ sở phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cấp ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (30 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TWngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030: cấp trực thuộc cơ sở tháng 12/2024; cấp cơ sở tháng 4/2025, cấp Đảng ủy Khối tháng 6/2025.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các tổ chức đoàn thể của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

***5.2.*** Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch: phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, cấp ủy của chi bộ, đảng bộ cơ sở phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cấp ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở phải còn ít nhất 36 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 2.

*(Có Biểu số 1 về xác định tuổi quy hoạch đối với*

*các chức danh cụ thể kèm theo).*

**6. Về hệ số, số lượng chức danh quy hoạch**

***6.1.*** Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng được phê duyệt tại nhiệm kỳ hiện tại theo quy định.

Ví dụ: Đảng bộ sở A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 15 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 5 đồng chí; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra là 03 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) ủy viên ban chấp hành: 15 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 22,5 người, làm tròn thành 23 người; (2) ủy viên ban thường vụ: 05 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 7,5 người, làm tròn thành 8 người; (3) ủy viên ủy ban kiểm tra: 3 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 4,5 người, làm tròn thành 5 người.

***6.2.*** Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

(1) Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ.

Ví dụ: Theo quy định, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối có 2 phó trưởng ban, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: 2 đồng chí nhân với 3 thì tối đa là 6 người.

(2) Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn B, Phó Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy Khối được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định phê duyệt (Chánh Văn phòng, Trưởng ban Tổ chức, Trưởng ban Tuyên giáo).

**7. Về cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở cấp cơ sở**

Trên cơ sở mục tiêu Nghị quyết số 37-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Tỉnh ủy quy định và Kế hoạch số 68-KH/ĐUK ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TU của Tỉnh ủy các cấp ủy thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, lưu ý quan tâm đến tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

**8. Điều khoản chuyển tiếp**

- Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2022-2025 (đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở) trước thời điểm ban hành Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

- Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp ủy phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

**9. Các biểu kèm theo Phụ lục 3**

1. Biểu số 1: Xác định tuổi đối với các chức danh quy hoạch.

2. Biểu số 2A, 2B: Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu.

3. Biểu số 3A, 3B, 3C, 3D: Phiếu giới thiệu/biểu quyết.

4. Biểu số 4: Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện cấp ủy, cơ quan, đơn vị quản lý, nhiệm kỳ…

----------

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**PHỤ LỤC 4**

**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH**

*(Kèm theo Quy định số 12-QĐ/ĐUK ngày 29/4/2022 của*

*Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)*

-----

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.

2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.

3. Nhận xét, đánh giá của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

4. Báo cáo về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy cơ sở theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

\* Lưu ý:

- Hồ sơ nhân sự lần đầu được đưa vào quy hoạch phải đầy đủ các tài liệu nêu tại 6 mục trên. Khi rà soát hằng năm, nếu vẫn còn trong quy hoạch thì chỉ bổ sung những tài liệu có nội dung mới phát sinh.

- Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

-----------